

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA VANG
TP. ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2020/HS-ST
Ngày 25.9.2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Phú Đạt**.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Lê Thị Trúc Linh**.

Bà **Nguyễn Thị Thanh Tâm**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Bàng** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Duy Linh** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 53/2020/TLST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2020/TLST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Huỳnh Thanh T, sinh ngày: 31/10/1992 tại: tỉnh Quảng Nam; Nghề nghiệp: Bảo vệ; Nơi cư trú: Tổ 5, khối N, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam; Trình độ học vấn: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông: Huỳnh Thanh T1 (Sinh năm: 1968) và bà Lê Thị U (Sinh năm: 1968); Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ nhất; Có vợ: Trần Thị Thu H (Sinh năm: 1995) và có 02 con, con lớn nhất sinh năm: 2016, con nhỏ nhất sinh năm: 2020.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 12/10/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam tuyên phạt 18 tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” chấp hành xong án phạt tù ngày 21/5/2019.

Nhân thân: Bị cáo có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự từ tháng 9/2012 đến tháng 01/2014.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 25/02/2020 có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: NLQ, sinh năm 1968. Địa chỉ: Tổ 5, Khối T, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam.

- Người làm chứng: NLC, sinh năm 1964. Địa chỉ: Thôn Q, xã P, huyện V, thành phố Đà Nẵng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng công khai tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 25/5/2020, Huỳnh Thanh T đang ở nhà tại tổ 5, Khối T, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam thì có bạn tên L (Không rõ họ tên lai lịch cụ thể) gọi điện rủ T đến quán Karaoke R tại xã Đ, thị xã B, tỉnh Quảng Nam để hát Karaoke với L thì T đồng ý. Sau đó, T điều khiển xe mô tô Wave biển kiểm soát 92S2 - 7186 đến quán Karaoke R. Khi đến nơi thì T thấy L cùng một số người bạn của L đã thuê phòng ngồi hát karaoke từ trước, T vào phòng ngồi hát được một lúc thì L gọi T ra ngoài phòng karaoke và nhờ T đem bao thuốc lá bên trong có chứa một gói ma túy đá ra khu vực cầu Tứ Câu thuộc thôn Giáng Nam 2, xã Hòa Phước, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng để đưa cho bạn của L (T không rõ họ tên lai lịch cụ thể) thì T đồng ý đi. Trước khi đi L có đưa số điện thoại của bạn L cho T để ra đến nơi liên lạc lấy ma túy. T cầm vỏ bao thuốc lá có chứa gói ma túy kẹp vào gác ba ga xe mô tô Wave biển kiểm soát 92S2 - 7186 rồi điều khiển xe chạy ra khu vực cầu Tứ Câu. Tuy nhiên, khi T vừa đến khu vực cầu Tứ Câu thuộc thôn Giáng Nam 2, xã Hòa Phước, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng và chưa kịp giao cho bạn của L thì bị Công an huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng phát hiện bắt quả tang.

*** Tang vật tạm giữ khi bắt quả tang:**

- 01 gói ni lông bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng được niêm phong trong phong bì màu trắng của Công an huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng và có chữ kí của những người liên quan.

- 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Sài Gòn.

- 01 điện thoại di động Nokia màu đen không gắn thẻ sim.

- 01 điện thoại di động Sony màu trắng gắn thẻ sim số 0974.113.864.

- 01 xe mô tô Wave biển kiểm soát 92S2 - 7186.

Tại Bản kết luận giám định số: 166/GĐ-MT ngày 01/6/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng thì chất tinh thể màu trắng trong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng tinh thể là 0,136 gam.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung Bản cáo trạng số: 58/CT-VKSNDHV ngày 07 tháng 9 năm 2020 và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 250, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 xử phạt bị cáo từ 36 tháng đến 42 tháng tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS, xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật được nêu tại Bản cáo trạng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Huỳnh Thanh T đã khai nhận các hành vi phạm tội của mình và thừa nhận tội danh như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang thành phố Đà Nẵng truy tố là đúng. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên của huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp và thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Qua xem xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa, quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Vào ngày 25/5/2020, Huỳnh Thanh T được một đối tượng tên L nhờ mang 01 gói ma túy đưa cho bạn của L thì T đồng ý. Đến khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày khi T mang gói ma túy đến khu vực cầu Tứ Câu thuộc thôn Giáng Nam 2, xã Hòa Phước, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng thì bị phát hiện bắt quả tang. Tại Bản kết luận giám định số: 166/GĐ-MT ngày 01/6/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng xác định chất tinh thể màu trắng trong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng tinh thể là 0,136 gam.

Vì vậy, cáo trạng số: 58/CT-VKSNDHV ngày 07 tháng 9 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Huỳnh Thanh T về “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Xét tính chất, hậu quả của vụ án, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:*

Mặc dù biết rõ tác hại của ma túy và quy định của Nhà nước về việc nghiêm cấm mua bán, tàng trữ hoặc vận chuyển trái phép chất ma túy nhưng bị cáo đã bất chấp các quy định của pháp luật, thực hiện hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, tạo ra các tệ nạn của xã hội. Hơn nữa bị cáo là người có tiền án từng bị xử phạt 18 tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” nhưng không lấy đó làm bài học kinh nghiệm mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên đối với lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Do đó, đối với bị cáo cần xử phạt nghiêm khắc, cách ly ra ngoài xã hội một thời gian phù hợp để cải tạo, giáo dục, đồng thời để răn đe làm gương cho người khác.

[4] *Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, trước đây bị cáo từng có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự, hiện nay là lao động chính đang nuôi con nhỏ sinh năm 2020, gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự sẽ được HĐXX vận dụng khi xem xét, quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Đối với đối tượng L là người đã nhờ bị cáo mang ma túy cho bạn của L ở cầu Tứ Câu. Theo khai nhận của bị cáo thì L và bị cáo quen biết nhau ngoài xã hội và không biết rõ họ tên, địa chỉ cụ thể chỉ biết L sống quanh khu vực phường Điện Nam Trung, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công

an huyện Hòa Vang đã tiến hành xác minh tên L theo địa chỉ mà T cung cấp nhưng không có kết quả. Đồng thời Cơ quan điều tra cũng đã thu giữ điện tín số điện thoại của L là 0935525369 do T cung cấp. Theo kết quả trả lời của Trung tâm tính cước và thanh khoản Mobifone thì số điện thoại 0935525369, do Trần Thị Thanh N (Sinh năm: 1988, trú tại: xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam) đứng tên chủ thuê bao nhưng qua điều tra xác minh thì hiện tại chị N đã bỏ đi khỏi địa phương không rõ ở đâu. Do đó, kiến nghị Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ khi nào xác định được sẽ xử lý.

[6] Đối với đối tượng bạn của L là người mà L nhờ T đen ma túy ra đưa giùm thì T không rõ lai lịch và chưa từng gặp bạn của L. L có đưa cho bị cáo số điện thoại của bạn L nhưng hiện tại bị cáo không nhớ số. Do đó, kiến nghị Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ khi nào xác định được sẽ xử lý.

[7] Đối với số điện thoại 0974113864 của Huỳnh Thanh T dùng liên lạc với đối tượng L, Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ điện tín. Đến thời điểm xét xử vụ án Trung tâm Viettel thành phố Đà Nẵng chưa cung cấp kết quả. Khi nào có kết quả thu giữ điện tín thì tiếp tục điều tra xử lý.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 Wave biển kiểm soát 92S2 – 7186. Qua điều tra xác định chiếc xe này thuộc sở hữu của NLQ (Sinh năm: 1968, trú tại: Tổ 5, Khối T, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam) là mẹ ruột của bị cáo Huỳnh Thanh T, việc bị can T mượn chiếc xe này đi lại và sử dụng vào việc phạm tội thì NLQ không biết nên Cơ quan điều tra Công an huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đã ra quyết định trả lại cho NLQ là có cơ sở.

- Đối với 0,041 gam ma túy hoàn lại sau giám định và toàn bộ vỏ bao gói được niêm phong có ba dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng và 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Sài Gòn là tang vật của vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động Sony màu trắng gắn thẻ sim số 0974.113.864 là phương tiện mà bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động Nokia màu đen không gắn thẻ sim thu giữ của bị cáo nên tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 250, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo **Huỳnh Thanh T** phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: **Huỳnh Thanh T** 42 (bốn mươi hai) tháng tù. Thời gian chấp hành phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 25/02/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS.

- Tịch thu tiêu hủy: 0,041 gam ma túy hoàn lại sau giám định và toàn bộ vỏ bao gói được niêm phong có ba dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng và 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Sài Gòn.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động Sony màu trắng gắn thẻ sim số 0974.113.864.

- Tiếp tục tạm giữ 01 điện thoại di động Nokia màu đen không gắn thẻ sim của bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Toàn bộ số vật chứng trên, hiện nay Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/9/2019 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Hòa Vang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang.

3. Về án phí và quyền kháng cáo:

Về án phí: Căn cứ: Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, buộc bị cáo Huỳnh Thanh T phải chịu **200.000 đồng** án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- VKSND huyện Hòa Vang, Tp. Đà Nẵng;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- Công an huyện Hòa Vang;
- Sở Tư pháp Tp. Đà Nẵng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Phạm Phú Đạt